



### CTCP PIN ẮC QUY MIỀN NAM

Với vị thế dẫn đầu ngành sản xuất pin – ắc quy trong nước suốt những năm qua và duy trì tốc độ tăng trưởng ấn tượng ngay cả trong giai đoạn khủng hoảng kinh tế, định hướng trở thành doanh nghiệp sản xuất pin - ắc quy hàng đầu khu vực... Chúng tôi kỳ vọng cao vào PAC có thể vượt các chỉ tiêu kế hoạch trong 2010.

<b>Khuyến nghị</b>	<b>NẮM GIỮ</b>
<b>Giá mục tiêu</b>	<b>9x – 10x VND</b>
<b>Thời gian đầu tư</b>	<b>6 tháng</b>

#### Thông tin giá cổ phiếu

Ngày giao dịch chính thức	12/12/2006
Giá (VND) ngày 05/05/2010	75,000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	20,176,362
Vốn hóa thị trường (tỷ VND)	1,110
Giá cao nhất 52 tuần (VND)	120,000
Giá thấp nhất 52 tuần (VND)	43,500
Khối lượng giao dịch bình quân (3 tháng)	47,931
Tỷ lệ sở hữu nước ngoài	32.94%
Tỷ lệ sở hữu Nhà nước	50.89%

#### Biểu đồ giá 3 tháng



#### Tình hình tài chính

(tỷ VND)	2006	2007	2008	2009
Doanh thu thuần	674.1	989.8	1,241.8	1,305.8
LNTT	28.2	52.2	90.4	177.5
LNST	28.2	44.8	77.8	147.8
LNTT/DTT	4.2%	5.3%	7.3%	13.6%
Tổng tài sản	266.4	442.4	505.9	669.9
Vốn chủ sở hữu	122.9	195.7	310.4	415.7
EPS (ngàn VND)	1.98	4.03	5.46	8.02
BPS (ngàn VND)	11.97	16.31	18.81	20.24
ROE (%)	23.1%	32.7%	30.7%	40.7%
ROA (%)	13.3%	17.1%	20.4%	31.3%
Tỷ lệ cổ tức/MG (%)	15%	15%	22%	30%

### TIÊU ĐIỂM ĐẦU TƯ

- Công ty Cổ phần Pin Ắc quy Miền Nam – PINACO (PAC) là công ty chuyên sản xuất pin - ắc quy hàng đầu tại Việt Nam hiện nay với thị phần chiếm tới 50% thị trường trong nước (sản phẩm ắc quy) và được xuất khẩu ra nhiều thị trường quốc tế như Singapore, Hồng Kông, Nigeria, Trung Đông, Campuchia, Brunei...
- PINACO cũng là nhà cung cấp duy nhất các sản phẩm pin R03, R6 cho các công ty điện tử nổi tiếng trên thế giới có nhà máy tại Việt Nam hiện nay như Sam Sung Vina, Daewoo, Hanelm, Belco...
- Doanh thu tăng trưởng ổn định qua các năm mặc dù trong giai đoạn 2008, 2009 chịu sự ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế. Với các chỉ số tài chính tốt (thanh khoản của đồng tiền trong hoạt động sản xuất kinh doanh đạt mức cao, bình quân mỗi tháng thu tiền bán hàng từ 90-120 tỷ đồng trong năm 2009), an toàn so với các doanh nghiệp cùng ngành.
- Kênh phân phối và mạng lưới tiêu thụ sản phẩm là một điểm mạnh của PINACO (phủ khắp cả nước).
- Mục tiêu, trở thành doanh nghiệp sản xuất Pin & Ắc quy hàng đầu khu vực Đông Nam Á.
- Dự án nhà máy Pinaco Nhơn Trạch (giai đoạn 1) dự kiến sẽ hoàn thành và đi vào hoạt động từ quý IV, 2010 sẽ tăng công suất thêm cho nhà máy khoảng 600,000 Kwh/năm. Bên cạnh đó, với việc phát triển các thị trường tiềm năng trong khu vực như Myanmar, Campuchia được chúng tôi kỳ vọng sẽ đem lại doanh thu đột biến cho Pinaco trong năm 2011.

## TỔNG QUAN NGÀNH PIN ẮC QUY

Nền kinh tế thế giới nói chung và kinh tế Việt Nam nói riêng trong năm 2008 và đặc biệt vào quý II, 2009 rơi vào thời kỳ thực sự khó khăn do hậu quả của suy thoái kinh tế. Nhu cầu tiêu dùng vì vậy giảm sút, nhất là các mặt hàng cao cấp sụt giảm nghiêm trọng. Ngành sản xuất Ô tô trên toàn thế giới bị đình trệ, sản lượng xe xuất xưởng của các hãng lắp ráp xe ô tô của Việt Nam sụt giảm đáng kể.

Tuy nhiên, Chính phủ Việt Nam đã có những chính sách nhằm kiềm chế suy thoái và dần phục hồi. GDP 2009 đạt 5.32%, là một trong 12 nước có GDP tăng trưởng dương của thế giới và là nước tăng trưởng cao nhất khu vực Đông Nam Á. Cùng với chính sách kích cầu và chương trình “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” đã giúp cho thị trường xe hơi những tháng cuối năm 2009 đã dần phục hồi.

Cùng với đó, thị trường Việt Nam là một trong những thị trường hàng đầu thế giới về sử dụng xe gắn máy, sản phẩm viễn thông (PAC đang mở rộng và phát triển phân khúc thị trường pin viễn thông). Đây là một phân khúc thị trường lớn tiêu thụ sản phẩm Pin - Ắc quy hiện tại và tương lai.

## TỔNG QUAN CÔNG TY

Tiền thân là Công ty Pin Ắc quy Miền Nam, được thành lập trên cơ sở quốc hữu hóa toàn bộ các nhà máy sản xuất Pin và Ắc quy tại phía Nam bao gồm: pin Con Ó (vidofin), pin Con Mèo, pin Hột Xoàn, nhà máy bình điện VABCO và nhà máy bình điện VIDEKO.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty được Sở Kế hoạch Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 23/09/2004 và đăng ký bổ sung lần thứ 05 ngày 12/05/2009. Công ty là thành viên của Tổng Công ty Hóa chất Việt Nam (nay là Tập Đoàn Hóa chất quốc gia Việt Nam).

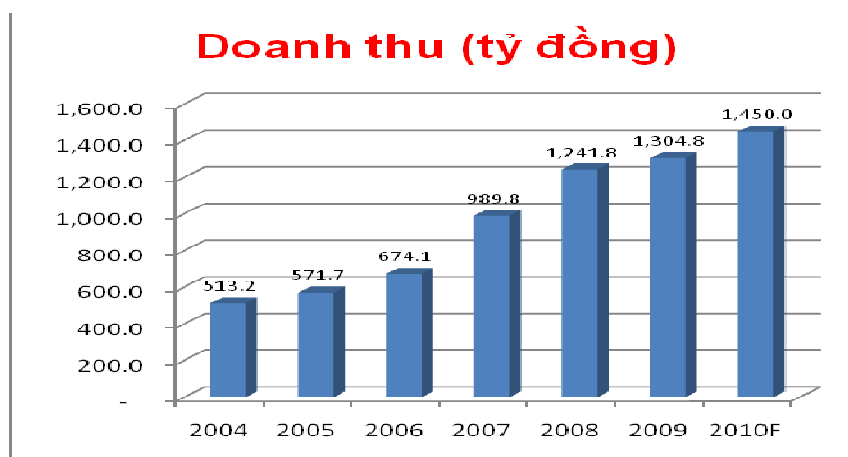
## 10 CỔ ĐÔNG CÓ TỶ LỆ SỞ HỮU LỚN NHẤT

STT	Tên	Vốn cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1	Tổng công ty hóa chất Việt Nam	104,955,100,000	51.11%
2	Viet Nam Holding ltd	9,767,100,000	4.76%
3	Kitmc worldwide Viet Nam rsp balanced fund	9,586,600,000	4.67%
4	PCA international fund spc	7,769,700,000	3.78%
5	Viet Nam Lotus fund limited	5,000,000,000	2.43%
6	Tong yang Viet Nam	4,884,100,000	2.38%
7	Frankilin templeton investment	3,713,000,000	1.81%
8	Kitmc worldwide VietNam fund 1	2,805,100,000	1.37%
9	Bảo hiểm nhân thọ Việt Nam	2,586,100,000	1.26%
10	Kitmc worldwide VietNam fund 2	2,293,700,000	1.12%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>153,360,500,000</b>	<b>74.68%</b>

## ĐIỂM NHẤN

### - HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TĂNG TRƯỞNG ỔN ĐỊNH

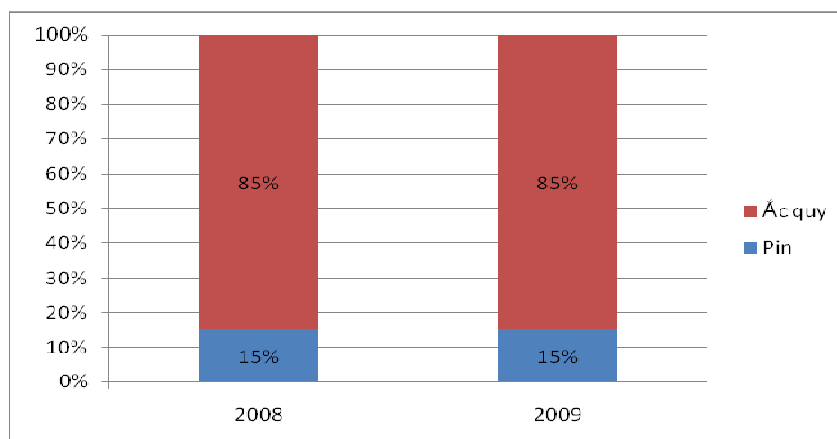
Tốc độ tăng trưởng doanh thu của Công ty duy trì ở mức cao, đặc biệt là trong năm 2007 – tăng 46.85% và 24.50% trong năm 2008. Trong năm 2009, tốc độ tăng trưởng doanh thu chậm lại do tác động của cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu nhưng hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty đã sớm phục hồi từ quý II năm 2009. Điển hình là các sản phẩm PINACO cung cấp cho thị trường (OEM) đã tăng từ 0% lên tới 5%.



Nguồn: PAC

Mảng thị trường thay thế là phân khúc thị trường chủ đạo của Công ty liên tục tăng trưởng đều trong tất cả các quý trong năm. Vì vậy, năm 2009 sản phẩm ắc quy tiêu thụ tăng bình quân lên tới 22% (theo Báo cáo thường niên 2010 của PAC).

### *Biểu đồ cơ cấu doanh thu năm 2008, 2009*

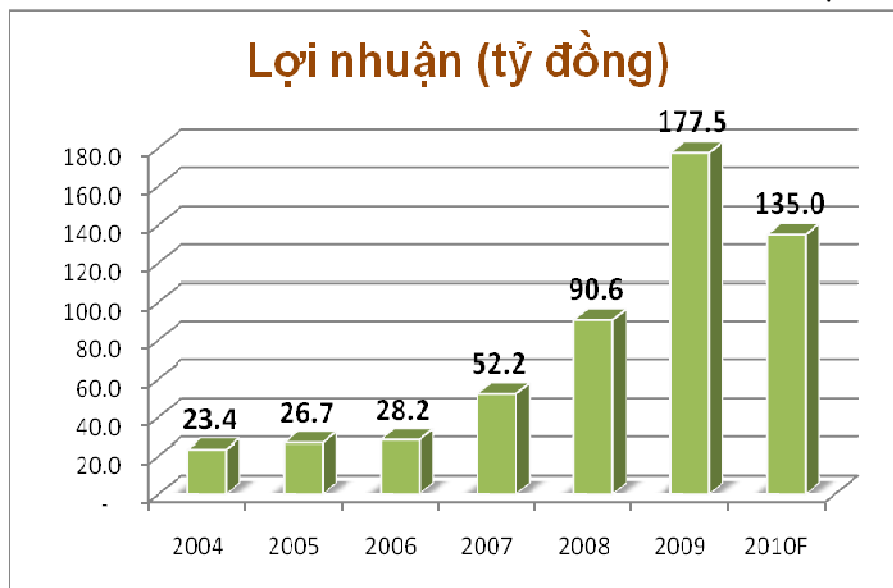


Nguồn: PAC

Doanh thu đem lại cho PAC chủ yếu đến từ hoạt động kinh doanh chính là Pin và Ắc quy. Tỷ trọng doanh thu từ 2 sản phẩm này được duy trì ổn định trong 2 năm 2008, 2009 và tiếp tục duy trì trong các năm sắp tới.

*Biểu đồ lợi nhuận sau thuế trong giai đoạn 2004 – 2009*

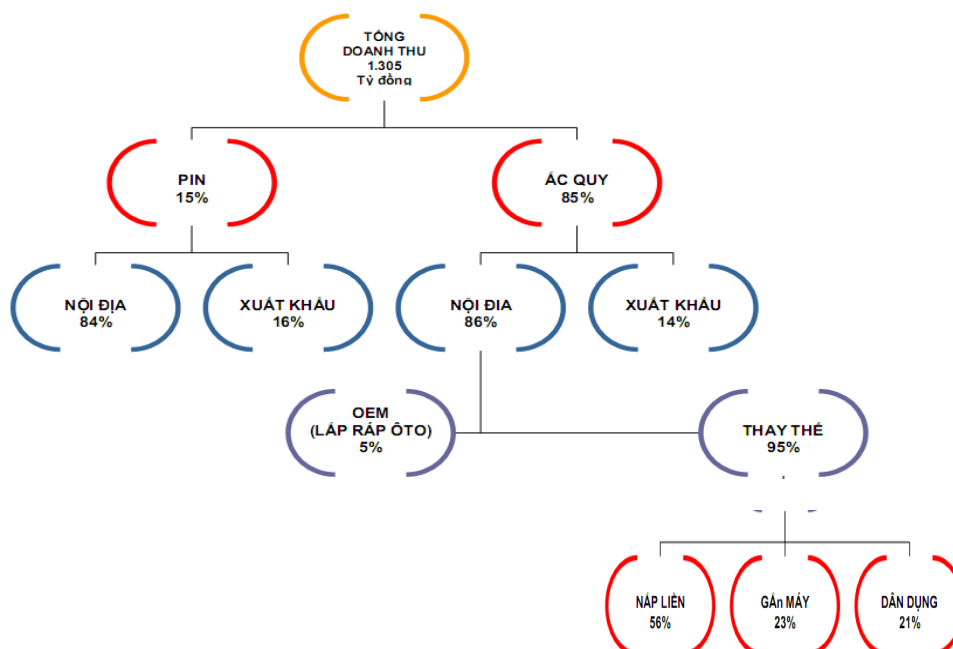
Đơn vị tính: tỷ đồng



Nguồn: PAC

Trong 177.5 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế 2009, có 53 tỷ đồng là khoản hoàn nhập dự phòng, vì vậy lợi nhuận thực năm 2009 đạt được là 124.5 tỷ đồng (vượt 31% kế hoạch). Do đó, kế hoạch của doanh nghiệp năm 2010 đặt ra là 135 tỷ đồng không phải là thấp hơn 2009.

*Cơ cấu doanh thu chi tiết 2009*



Nguồn: PAC

### - THỊ PHẦN DẪN ĐẦU VỚI KÊNH PHÂN PHỐI LỚN

Trong nước, thị phần của Công ty trong lĩnh vực Pin - Ắc quy luôn dẫn đầu từ 50% năm 2008 lên tới gần 55% trong năm 2009. Trong đó, thị phần nội địa dành cho xe tải chiếm khoảng 60%-70%, xe hơi từ 40%-50%, xe máy 30% và ắc quy dân dụng 30%.

Ưu thế trên của Công ty có được nhờ sự hỗ trợ mạnh từ hệ thống phân phối bao trùm trên cả nước (năm 2009 phát triển thêm 6 Đại lý và 5,000 điểm bán hàng).

### - CÔNG NGHỆ CAO

PAC là công ty duy nhất trong nước có dây chuyền công nghệ nhập khẩu hàng đầu từ Nhật và Châu Âu.

### - NĂNG LỰC SẢN XUẤT DẪN ĐẦU TRONG NGÀNH

PINACO là nhà sản xuất có quy mô lớn nhất cả nước cả về sản phẩm pin và ắc quy.

Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Khi tiếp quản	1990	2000	2008	2009	2010F
Pin	Triệu viên	41	25	115	250	250	275
Ắc quy	Kwh	21,000	48,000	400,000	1,050,000	1,200,000	1,920,000

*Nguồn: Báo cáo thường niên PAC và dự báo VTS*

## RỦI RO

### - Cạnh tranh trong ngành

Công ty không chỉ chịu sự cạnh tranh trong nước mà phải đối mặt với rất nhiều công ty nước ngoài. Không chỉ về công nghệ mà còn về giá cả bởi các công ty nước ngoài có lợi thế về thuế hơn so với trước khi Việt Nam gia nhập WTO.

### - Nguyên vật liệu

Khoảng 70% nguyên vật liệu sản xuất phụ thuộc vào nguyên vật liệu nhập khẩu, vì vậy giá thành sản phẩm chịu nhiều tác động từ giá nguyên vật liệu trên thế giới, chính sách thương mại, tỷ giá... Nếu Công ty không giảm thiểu được sự phụ thuộc này thì rủi ro về nguyên vật liệu sẽ tiếp tục tác động mạnh đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

### - Chính sách bán hàng

Công ty duy trì một tỷ lệ chiết khấu thanh toán cho các đại lý với tỷ lệ khá cao trên doanh thu trong năm 2008 và 2009 (tỷ lệ này lần lượt là 5.17% và 5.77%) đã làm gia tăng đáng kể chi phí tài chính của doanh nghiệp.

## **TRIỂN VỌNG KINH DOANH GIAI ĐOẠN 2010 – 2012**

### **- Kinh tế phục hồi**

Khủng hoảng kinh tế toàn cầu đang trong giai đoạn phục hồi và có tác động tích cực đến nền kinh tế nói chung cũng như ngành sản xuất Pin – Ắc quy nói riêng. Cùng với đó, cuối năm 2010 Công ty sẽ đưa nhà máy mới đi vào hoạt động để tăng công suất thêm gần 60%. PINACO kỳ vọng sẽ đón nhận được cơ hội tăng trưởng cao trong tương lai.

### **- Sự phát triển của ngành viễn thông & năng lượng**

Với tốc độ phát triển nhanh của ngành Viễn thông, nhu cầu ắc quy cho các trạm phát sóng là rất lớn. Vì vậy, việc phát triển các sản phẩm ắc quy cung cấp cho ngành viễn thông đang được PINACO đặc biệt quan tâm.

Bên cạnh đó, với tốc độ phát triển Công nghiệp như hiện nay và việc thiếu hụt điện lưới quốc gia. Theo kinh nghiệm của các nước phát triển, để tập trung ưu tiên cho sản xuất công nghiệp, chính phủ sẽ hướng các hộ gia đình, thấp sáng công cộng chuyển dịch sang khai thác các nguồn điện năng lượng tự nhiên, năng lượng sinh học... khi đó giải pháp tích trữ năng lượng có cả một thị phần rộng lớn.

### **- Thị trường xuất khẩu**

Trong những năm sắp tới, ngoài việc tiếp tục duy trì và phát triển các thị trường hiện tại, Công ty đang hết sức quan tâm tới các thị trường mới trong khu vực với nhu cầu rất lớn như Myanmar, Campuchia... Ngoài ra, với lợi thế là một quốc gia thuộc khu vực ASEAN, sản phẩm của PINACO sẽ có thêm lợi thế cạnh tranh về giá khi xuất khẩu sản phẩm sang các nước này.

## **ĐẦU TƯ MỞ RỘNG**

### ***Năm 2009***

- Khởi công xây dựng nhà máy Pinaco Nhơn Trạch (tháng 08/2009), dự kiến hoàn thành vào quý IV, 2010.
- Dự án xử lý nước thải tại nhà máy ắc quy Đồng Nai (đã hoàn tất và đang chạy thử).
- Dự án khu cao ốc thương mại tại cơ sở 2 nhà máy Pin Con Ó (kết hợp với Vietcomreal – CTCP thương mại Địa ốc Việt trực thuộc Vietcombank). Dự kiến cuối 2010 sẽ hoàn tất việc cấp phép.

***Năm 2010***

- Mở rộng thị trường sang thị trường tiềm năng là Myanmar
- Đầu tư thiết bị để nâng năng lực sản xuất hiện tại 2 nhà máy Ắc quy hiện hữu lên 10%.
- Dự kiến hoàn thành nhà máy Ắc quy PINACO Nhơn Trạch giai đoạn 1 (600,000 Kwh/năm) và đi vào sản xuất vào quý IV, 2010: dự án này hoàn thành sẽ cung cấp bột chì cho 2 nhà máy Ắc quy hiện hữu (hiện phải nhập khẩu từ nước ngoài).
- Dự án khu tổ hợp cao ốc thương mại tại đường Gia Phú (cơ sở 2 nhà máy pin Con Ó) và dời ra ắc quy Sài Gòn – Khu công nghiệp Tân Tạo để đầu năm 2011 có thể khởi công xây dựng.
- Mua công nghệ mới sản xuất ắc quy VRLA, Ắc quy trạm, Ắc quy viễn thông và sản xuất thử Ắc quy CMF (sản phẩm mới) tại nhà máy mới.

***Năm 2011***

- Di dời cơ sở 1 nhà máy Pin Con Ó tại đường Hậu Giang ra nhà máy Tân Tạo để thực hiện dự án cao ốc thương mại. Dự kiến, cuối năm 2011 sẽ khởi công.
- Khởi công dự án tái chế ắc quy công suất 30,000 tấn chì/ năm, trị giá 10 triệu usd.

***Năm 2012***

- Đầu tư giai đoạn 2 của nhà máy Ắc quy Nhơn Trạch.
- Đầu tư nhà máy sản xuất vỏ bình, linh kiện Pin... để tiến tới chủ động hoàn toàn trong việc sản xuất, sản lượng, chi phí...



**CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH VÀ ĐỊNH GIÁ****ĐỊNH GIÁ**

- Tỷ suất chiết khấu (r) 17%

- Tốc độ tăng trưởng (g) 10%

**Theo FCFF: Giá PAC****93,300 VND***Bảng định giá khi thay đổi yếu tố r và g*

	16%	17%	18%	19%	20%	21%	22%
8%	88,253	73,949	62,847	54,044	46,940	41,123	36,299
9%	99,971	82,416	69,143	58,835	50,655	44,049	38,635
10%	<b>115,596</b>	<b>93,302</b>	77,013	64,690	55,112	47,507	41,360
11%	137,470	107,817	87,131	72,009	60,560	51,656	44,581
12%	170,282	128,138	100,623	81,419	67,370	56,728	48,446
13%	224,967	158,619	119,511	93,965	76,126	63,067	53,169
14%	334,338	209,420	147,842	111,530	87,800	71,218	59,074
15%	662,452	311,024	195,062	137,878	104,143	82,086	66,665

**Theo P/E ước tính 2010 là 15:****82,450 VND**

Chúng tôi định giá theo các yếu tố được dự báo và giả định như sau:

Chỉ tiêu	2010E	2011E	2012E	2013E
Tốc độ tăng trưởng doanh thu (%)	11%	20%	10%	15%
Giá vốn hàng bán dự kiến/DTT (%)	81%	81%	81%	81%
Vốn điều lệ (tỷ đồng)	225.9	225.9	300	300
Tỷ lệ chi trả cổ tức (%/Mệnh giá)	15%	15%	15%	15%

Nguồn: Dự báo VTS



Đơn vị tính: triệu VND

Chỉ tiêu	2009	2010E	2011E	2012E	2013E
Doanh thu thuần	1,304,780	1,449,360	1,739,230	1,913,150	2,200,130
Lợi nhuận gộp	375,680	270,940	325,120	357,640	411,280
Lợi nhuận trước thuế	178,430	148,850	188,890	211,190	240,440
Lợi nhuận sau thuế	148,580	130,240	165,28	158,39	180,330
Vốn điều lệ	205,353	225,890	225,890	300,000	300,000
EPS (đồng)	7,235	5,766	7,317	5,280	6,011

Ghi chú: - Thuế TNDN trong năm 2010, 2011 là 12.5% và từ 2012 trở đi là 25%.

- 30% cổ tức 2009, 15% bằng tiền mặt đã chia. Sắp tới, PAC sẽ chia thêm 5% cổ tức tiền mặt và 10% cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 10:1

Nguồn: BCTC kiểm toán 2009 của PAC và Dự báo VTS

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (triệu VND)

	2007	2008	2009
<b>Tài sản</b>	<b>442,354</b>	<b>505,935</b>	<b>669,892</b>
<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>373,052</b>	<b>396,812</b>	<b>506,630</b>
Tiền và tương đương tiền	39,779	62,606	55,636
Đầu tư ngắn hạn	0	69,342	161,526
Phải thu ngắn hạn	113,526	67,334	113,974
Hàng tồn kho	218,937	196,824	174,594
Tài sản ngắn hạn khác	810	707	900
<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>69,302</b>	<b>109,123</b>	<b>163,262</b>
Phải thu dài hạn	-	-	-
Tài sản cố định	66,126	75,935	137,399
Bất động sản đầu tư	-	-	-
Đầu tư tài chính dài hạn	102	241	294
Tài sản dài hạn khác	3,074	32,947	25,569
<b>Nguồn vốn</b>	<b>442,354</b>	<b>505,935</b>	<b>669,892</b>
<b>Nợ phải trả</b>	<b>246,664</b>	<b>195,527</b>	<b>254,196</b>
Nợ ngắn hạn	244,751	194,061	230,244
Nợ dài hạn	1,913	1,466	23,952
Nợ khác	0	0	0
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>195,689</b>	<b>310,408</b>	<b>415,696</b>
Vốn điều lệ	120,000	165,000	205,353
Thặng dư vốn và các quỹ	75,023	141,225	199,303
<b>Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>667</b>	<b>4,184</b>	<b>11,040</b>
Vốn cổ đông thiểu số	0	0	0

## KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (triệu VND)

	2007	2008	2009
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>989,810</b>	<b>1,241,205</b>	<b>1,304,783</b>
<i>Giá vốn hàng bán</i>	<i>851,897</i>	<i>999,710</i>	<i>929,098</i>
<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>137,913</b>	<b>241,496</b>	<b>375,685</b>
Thu nhập hoạt động tài chính	-32,560	-74,663	-93,579
Doanh thu tài chính	2,627	10,835	22,983
Chi phí tài chính	35,187	85,498	116,562
<i>Chi phí lãi vay</i>	<i>8,223.08</i>	<i>6,109.88</i>	<i>4,931.24</i>
Chi phí bán hàng	42,152	59,258	77,933
Chi phí quản lý doanh nghiệp	14,262	17,129	26,012
<b>Lợi nhuận từ HĐKD</b>	<b>48,939</b>	<b>90,446</b>	<b>178,161</b>
Thu nhập khác	3,303	158	269
Doanh thu khác	4,102	225	334
Chi phí khác	799	67	65
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>52,241</b>	<b>90,604</b>	<b>178,429</b>
Thuế TNDN phải nộp	7,392	20,670	29,848
<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>44,848</b>	<b>77,771</b>	<b>148,581</b>
Phần hùn thiểu số	0	0	0
<b>Lợi nhuận ròng</b>	<b>44,848</b>	<b>77,771</b>	<b>148,581</b>

## CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

	2007	2008	2009
<b>Chỉ số giá trị</b>			
EPS (ngàn VND)	4.03	5.46	8.02
Book Value (ngàn VND)	16.31	18.81	20.24
Doanh thu/CP (ngàn VND)	60.0	60.4	57.7
Tỷ lệ cổ tức	15%	22%	30%
<b>Tốc độ tăng trưởng</b>			
Tăng trưởng doanh thu	46%	25%	5%
Tăng trưởng lợi nhuận gộp	52.28%	75.11%	55.57%
Tăng trưởng lợi nhuận ròng	59%	73%	90%
Tăng trưởng tổng tài sản	66.08%	14.37%	32.41%
Tăng trưởng vốn chủ sở hữu	59.24%	58.62%	33.92%
<b>Chỉ số thanh toán</b>			
Thanh toán hiện hành	1.52	2.04	2.20
Thanh toán nhanh	0.63	1.03	1.44
Thanh toán tiền mặt	0.35	0.72	0.89
<b>Chỉ số hiệu quả HĐKD</b>			
ROA	17.1%	20.4%	31.3%
ROE	32.7%	30.7%	40.7%
Lợi nhuận gộp/DT	13.93%	19.45%	28.78%
Lợi nhuận kinh doanh/DT	4.94%	7.29%	13.65%
Lợi nhuận trước thuế/DT	5.27%	7.28%	13.60%
Lợi nhuận ròng/DT	4.53%	6.27%	11.39%
<b>Chỉ số hiệu quả quản lý</b>			
Vòng quay phải thu	8.27	18.43	11.45
<i>Số ngày thu tiền bình quân</i>	<i>41.29</i>	<i>19.53</i>	<i>31.45</i>
Vòng quay hàng tồn kho	3.89	5.08	5.32
<i>Số ngày tồn kho</i>	<i>92.52</i>	<i>70.88</i>	<i>67.75</i>
Vòng quay tài sản cố định	14.97	16.35	9.5
Vòng quay tổng tài sản	2.24	2.45	1.95
<b>Phân tích Dupont</b>			
Tổng tài sản/Vốn chủ sở hữu	2.27	1.65	1.66
Lợi nhuận ròng biên	4.53%	6.27%	11.39%
<b>Cơ cấu vốn (hệ số đòn bẩy)</b>			
Nợ dài hạn/Tổng tài sản	0.43%	0.29%	3.57%
Tổng nợ/Tổng tài sản	56%	39%	38%

Nguồn: PAC

### **Xí nghiệp thành viên**

**1. Xí nghiệp Ắc quy Đồng Nai**

Địa chỉ : Khu Công nghiệp Biên Hoà - Đồng Nai

Điện thoại : (84.61) 3836.116 - 3836.789

Fax : (84.61) 3835.546

Sản lượng trung bình 550.000 kWh/năm.

**2. Xí nghiệp Ắc quy Sài Gòn**

Địa chỉ: : Lô 64, Đường số 2, KCN Tân Tạo, Q Bình Tân, TP.HCM

Điện thoại: : (84.8) 7540.244 - 7540.642

Fax: : (84.8) 7540.663

Sản lượng trung bình 450.000 kWh/năm.

**3. Xí nghiệp Pin Con Ó:**

Địa chỉ : 752 Đường Hậu Giang, Quận 6, TP.HCM

Điện thoại : (84.8) 8750.556

Fax : (84.8) 8750.556

Sản lượng trung bình 250 triệu viên /năm.

### **Chi nhánh**

**1. Chi nhánh Hà Nội**

Địa chỉ : Số 2 Đặng Thái Thân, Tp Hà Nội

Điện thoại : (84.4) 8261.030

Fax : (84.4) 9330.728

**2. Chi nhánh Đà Nẵng**

Địa chỉ : 212 Điện Biên Phủ ,Thanh Khê, Tp Đà Nẵng

Điện thoại : (84.511) 3649.957

Fax : (84.511) 3649.956

### **Cửa hàng Giới thiệu Sản phẩm**

**1. Cửa hàng : 23 Trần Hưng Đạo, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh**

Điện thoại : (84.8) 8293.932

**2. Cửa hàng : 321 Trần Hưng Đạo, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh**

Điện thoại : (84.8) 8368.529

**3. Cửa hàng : 752 Hậu Giang, Quận 6, Tp Hồ Chí Minh**

Điện thoại : (84.8) 7516.145

**4. Cửa hàng : 2 Đặng Thái Thân, Tp Hà Nội**

Điện thoại : (84.4) 8261.030

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH VIETTHANH SECURITIES COMPANY – VTS

Địa chỉ : 82-84 Calmette, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM  
Điện thoại : (84-8) 3821 8686 - (84-8) 3914 7799 FAX: (84-8) 39144511  
Website : [www.vts.com.vn](http://www.vts.com.vn) Email: [vts@vts.com.vn](mailto:vts@vts.com.vn)

Thực hiện: **Lê Anh Trí**  
[tri.le@vts.com.vn](mailto:tri.le@vts.com.vn)

**©Bản quyền:** Báo cáo này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng khoán Việt Thành bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Báo cáo này cần được sự đồng thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán Việt Thành..

**Tuyên bố trách nhiệm:** Báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản tin này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của Báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem Báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. VTS tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của Báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong Báo cáo này được VTS thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính của chúng tôi có giá trị đến ngày phát hành Báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo trước.